

Bản án số: 379/2024/HS-PT
Ngày: 26/8/2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông **Phạm Văn Hợp**

Các Thẩm phán: ông **Trần Quốc Cường**

ông **Đặng Kim Nhân**

- Thư ký phiên tòa: bà **Nguyễn Phương Mai**- Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng tham gia phiên tòa: ông **Trần Việt Tuấn**- Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 8 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa, xét xử phúc thẩm trực tiếp công khai vụ án hình sự thụ lý số 332/2024/TLPT-HS ngày 27 tháng 6 năm 2024 đối với bị cáo **Hồ Xuân H** về tội “Giết người”.

Do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 41/2024/HSST ngày 09 tháng 5 năm 2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 1632/2024/QĐXXPT-HS ngày 05 tháng 8 năm 2024.

Bị cáo có kháng cáo:

Hồ Xuân H, sinh năm 1971 tại Khánh Hòa; nơi cư trú: **thôn V, xã C, huyện C, tỉnh Khánh Hòa**; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên Chúa giáo; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 11/12; con ông **Hồ Đức T** (chết) và bà **Trần Thị B** (1928); vợ **Nguyễn Hoài Ngọc D** và 03 con (đều bị chết vào ngày 23/8/2023); tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 23/8/2023, có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo: Luật sư **Huỳnh Văn T1** – Công ty L thuộc Đoàn Luật sư tỉnh K, có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồ Xuân H và Nguyễn Hoài Ngọc D là vợ chồng, có 03 con chung là Hồ Ngọc Kim N (2002), Hồ Ngọc Giáng M (sinh ngày 20/7/2009), Hồ Ngọc Thiên Â (sinh ngày 15/6/2013), cùng trú tại thôn V, C, C, Khánh Hòa. Do H và D làm ăn thua lỗ, vay nợ dẫn đến không có khả năng trả nợ nên H nảy sinh ý định giết vợ con rồi sau đó tự tử.

Ngày 22/8/2023, H vào mạng Internet tìm hiểu các thông tin về việc gây ngạt bằng khí CO. Sau khi tìm hiểu, H đi đến công ty TNHH T4 tại thôn P, P, N mua 01 bình khí CO dung tích 40 lít với giá 4.200.000đ rồi mang về ngôi nhà vắng chủ gần nhà cất giấu. Sau đó, H mua 01 đoạn dây ống nước bằng nhựa màu xanh dài 6,6m rồi mang cất giấu cùng bình khí CO tại ngôi nhà vắng chủ. Sau khi chuẩn bị xong, H về nhà sinh hoạt, ăn cơm cùng D, N, M và Â. Đến khoảng 22h00 cùng ngày, D, N, M, Â vào phòng bật máy lạnh, đóng kín cửa đi ngủ thì H ra ngoài phòng khách ngồi uống rượu. Đến khoảng 02h00 sáng ngày 23/8/2023, H đi qua nhà vắng chủ lần bình khí CO đến bức tường tiếp giáp cửa sổ phòng D, N, M, Â đang ngủ rồi lấy 01 đầu ống nhựa gắn vào đầu xả khí của bình, dùng cọng dây kim loại cột chặt bên ngoài để khí không bị xả ra ngoài, đầu ống còn lại H nhét vào ô thông gió phía trên cửa sổ phòng ngủ. Lúc này, H vặn xả van bình khí CO để khí xả vào trong phòng rồi quay lại phòng khách ngồi uống rượu. Khoảng 30 phút sau, H quay ra đóng van bình khí CO rồi mang bình khí, đoạn ống nhựa cất giấu sau nhà vắng chủ. Sau đó, H đi vào phòng ngủ đóng cửa lại và nằm dưới chân vợ con. Đến khoảng trưa cùng ngày, chị N1, anh T2, chị V đến nhà của vợ chồng H thì phát hiện D, N, M, Â đã tử vong, H còn sống nên đưa đi cấp cứu và báo Cơ quan Công an.

Kết luận giám định số 5755/KL-KTHS ngày 11/9/2023 của Phân Viện Kỹ thuật hình sự - Bộ C tại Thành phố Hồ Chí Minh kết luận: Mẫu khí hóa lỏng đựng trong 01 bình khí kim loại màu xám, gửi giám định có tìm thấy thành phần khí CO (Carbon monoxide). Khí CO (Carbon monoxide) là khí rất độc với người, ngộ độc khí CO có thể gây tử vong.

Tại các bản Kết luận giám định tử thi số 407 - 2023/KLGĐTT - KTHS; số 408-2023/KLGĐTT - KTHS; số 409 - 2023/KLGĐTT KTHS và số 410 - 2023/KLGĐTT - KTHS cùng ngày 22/9/2023 của Phòng K Công an tỉnh K nguyên nhân tử vong của Nguyễn Hoài Ngọc D, Hồ Ngọc Kim N, Hồ Ngọc Giáng M, Hồ Ngọc Thiên Â: Ngộ độc khí CO.

Kết luận giám định số 547/2023/KL-KTHS ngày 30/11/2023 của Phòng K Công an tỉnh K kết luận: Chữ ký, chữ viết họ tên Hồ Xuân H dưới mục “Người nhận hàng” trên Phiếu giao hàng số 121 ngày 22/8/2023 của công ty TNHH T4 so với chữ ký, chữ viết của Hồ Xuân H tại 02 tờ “BIÊN BẢN GHI LỜI KHAI”

ngày 23/8/2023 và “BẢN TỰ KHAI” ngày 23/8/2023 là do cùng một người ký, viết ra.

Cáo trạng số 06/CT-VKSKH-P1 ngày 17/01/2024 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Khánh Hòa truy tố bị cáo Hồ Xuân Hải về tội “*Giết người*” quy định tại điểm a, b, l, n khoản 1 Điều 123 của Bộ luật hình sự.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 41/2024/HSST ngày 09 tháng 5 năm 2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa đã quyết định:

Áp dụng điểm a, b, l, n khoản 1 Điều 123; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo **Hồ Xuân H.**

Tuyên xử: Xử phạt bị cáo **Hồ Xuân H** tử hình về tội “*Giết người*”. Tiếp tục tạm giam bị cáo **Hồ Xuân H** để đảm bảo thi hành án.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về phân trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Ngày 20/5/2024, bị cáo **Hồ Xuân H** kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của bị cáo **Hồ Xuân H** và giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Lời bào chữa của luật sư cho bị cáo **Hồ Xuân H** nhất trí về phần tội danh và khung hình phạt mà Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng để xét xử đối với bị cáo **Hồ Xuân H**. Luật sư cho rằng, bị cáo **H** có các tình tiết giảm nhẹ như bản án sơ thẩm đã nhận định, nhưng mức hình phạt Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng đối với bị cáo **H** quá nặng nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ cho bị cáo **H** một phần hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, xem xét ý kiến của Luật sư và quan điểm của Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Kháng cáo của bị cáo trong thời hạn và đúng quy định nên được xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Về nội dung:

Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay, bị cáo **Hồ Xuân H** thừa nhận hành vi phạm tội; Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác như Biên bản khám nghiệm hiện trường, tử thi, thực nghiệm điều tra và lời khai của người đại diện hợp pháp của bị hại, người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ đã được tranh tụng tại phiên tòa. Do đó có đủ cơ sở kết luận: Do nẩy sinh ý định giết vợ và các con vì làm ăn thua lỗ, ngày 22/8/2023 bị cáo **Hồ Xuân H** đã chủ động mua khí CO và các dụng cụ đem về cất giấu gần nhà. Đến khoảng 02h00 sáng ngày 23/8/2023, lợi dụng lúc các bị hại đang ngủ say trong phòng kín, bị cáo đã xả khí CO vào phòng trong 30 phút, sau đó vì có ý định

cùng tự tử chết nên bị cáo cũng vào phòng cùng với các bị hại. Đến trưa cùng ngày, các ông, bà Nguyễn Mỹ Ngọc N2, Lương Bảo T3, Nguyễn Ngọc Phương V1 đến nhà của vợ chồng H thì phát hiện các bị hại Nguyễn Hoài Ngọc D, Hồ Ngọc Kim N, Hồ Ngọc Giáng M và Hồ Ngọc Thiên Â đều đã tử vong, bị cáo H còn sống được đưa đi cấp cứu nên không tử vong.

Các bản Kết luận giám định tử thi số 407 - 2023/KLGĐTT - KTHS; số 408-2023/KLGĐTT - KTHS; số 409 - 2023/KLGĐTT KTHS và số 410 - 2023/KLGĐTT - KTHS cùng ngày 22/9/2023 của Phòng K Công an tỉnh K nguyên nhân tử vong của Nguyễn Hoài Ngọc D, Hồ Ngọc Kim N, Hồ Ngọc Giáng M và Hồ Ngọc Thiên Â là do ngộ độc khí CO.

Bị cáo chỉ vì nợ nần của bản thân, không có mâu thuẫn gì với các bị hại nhưng đã cố ý xả khí CO vào phòng kín khi các bị hại đang ngủ trong đó có bị hại dưới 16 tuổi làm 04 người chết nên hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội giết người với các tình tiết định khung giết 02 người trở lên, giết người dưới 16 tuổi, bằng phương pháp có khả năng làm chết nhiều người và có tính chất côn đồ. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo Hồ Xuân H về tội “Giết người”, theo điểm a, b, l, n khoản 1 Điều 123 Bộ luật hình sự Bộ luật Hình sự năm 2015 là có căn cứ và đúng pháp luật.

[3] Xét kháng cáo xin giảm hình phạt của bị cáo, Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy rằng:

Hành vi của bị cáo là đặc biệt nguy hiểm cho xã hội, bị cáo H đã trực tiếp tước đi mạng sống của 04 bị hại. Hành vi của bị cáo gây tâm lý hoang mang, tạo sự bất ổn lớn cho dư luận xã hội, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương, gây đau thương, mất mát không gì bù đắp được cho gia đình bị hại; Bị cáo biết hành vi của mình là trái pháp luật, trái đạo đức xã hội nhưng vẫn thực hiện, đã thể hiện ý thức xem thường pháp luật coi thường tính mạng của người khác. Mặc dù sau khi phạm tội, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đã bồi thường khắc phục một phần hậu quả cho đại diện của các bị hại; bị cáo phạm tội lần đầu và có nhân thân tốt. Tuy nhiên xem xét đánh giá tính chất mức độ của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và nhân thân bị cáo và nhận thấy việc cải tạo và giáo dục đối với bị cáo trong trường hợp này là không còn tác dụng, cần thiết phải loại bỏ vĩnh viễn bị cáo ra khỏi đời sống xã hội nên Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng hình phạt tử hình đối với bị cáo là có căn cứ và đúng pháp luật; bị cáo kháng cáo xin giảm hình phạt nhưng không có tình tiết giảm nhẹ nào mới nên Hội đồng xét xử phúc thẩm không có cơ sở chấp nhận kháng cáo, giữ nguyên Bản án sơ thẩm về hình phạt đối với bị cáo.

Về án phí phúc thẩm hình sự: Do kháng cáo không được chấp nhận nên bị cáo Hồ Xuân H phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không bị kháng cáo kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 điều 355, điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo **Hồ Xuân H**, giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm

1. Áp dụng điểm a, b, l, n khoản 1 Điều 123; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo **Hồ Xuân H**.

Xử phạt bị cáo **Hồ Xuân H** mức án Tử hình về tội “*Giết người*”. Tiếp tục tạm giam bị cáo **Hồ Xuân H** để đảm bảo thi hành án.

Trong thời hạn 07 (bảy) ngày kể từ ngày tuyên án phúc thẩm, bị cáo có quyền gửi đơn xin ân giảm lên Chủ tịch nước theo quy định tại Điều 367 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

2. Về án phí phúc thẩm hình sự: Bị cáo **Hồ Xuân H** phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao - Vụ GDKT I;
- VKSNDCC tại Đà Nẵng;
- TAND tỉnh Khánh Hoà;
- VKSND tỉnh Khánh Hoà;
- Sở Tư pháp tỉnh Khánh Hoà;
- Cục Thi hành án dân sự tỉnh Khánh Hoà;
- Cơ quan CSĐT, Phòng HSNV-CA tỉnh Khánh Hoà;
- Cơ quan CSTHAHS-CA tỉnh Khánh Hoà;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu: HSVA; LT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Văn Hợp

